

38. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2015

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2015
(Kèm theo Quyết định số 8.43/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Địa bàn	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Thành phần dân tộc	Vị trí đang công tác	Người bầu mới
				Nam	Nữ			
A	Huyện Nam Giang	60		58	2			1
I	Xã Chợ chun							
1	Thôn A Xòo	Zơ Râm Pao	1940	x		Cơ tu	Nông dân	
2	Thôn Blăng	Pơ Loong Đà	1933	x		Cơ tu	Nông dân	
3	Thôn Côn Zốt	Coor Nghiêu	1955	x		Cơ tu	Chi hội CCB thôn	
II	Xã La êê							
4	Thôn Pà Ooi	A Lăng Bloi	1950	x		Cơ tu	Hưu trí	
5	Thôn Pà Lan	Bờ Nướch Trung	1950	x		Cơ tu	Hưu trí	
6	Thôn Đắc Ngọn	Zơ Râm Xiêm	1952	x		Tà Riêng	Nông dân	
III	Xã La Dê							
7	Thôn Đắc Pênh	A Lăng Giám A	1954	x		Tà Riêng	Hưu trí	
8	Thôn Đắc Hà Lôi	Zơ Râm Vương	1950	x		Tà Riêng	Già làng	
9	Thôn Đắc Chợ Đây	A Lăng Vườl	1953	x		Tà Riêng	Già làng	
10	Thôn Công Tơ Ron	Brao Móch	1948	x		Cơ tu	Chi hội NCT thôn	
11	Thôn Đắc Ốc	Blúp Dứ	1931	x		Tà Riêng	Hưu trí	
12	Thôn Đắc Rế	Zơ Râm Lâng	1938	x		Tà Riêng	Hưu trí	
IV	Xã Đắc Pring							
13	Thôn 47	Kring Nhóp	1950	x		Ve	Nông dân	
14	Thôn 48	Hiên Nhôm	1954	x		Ve	PCT Hội NCT xã	
15	Thôn 49B	Hiên Vôi	1939	x		Ve	Hưu trí	
16	Thôn 49A	Hiên Giảng	1959	x		Ve	BT Chi bộ thôn	
V	Xã Đắc Pre							
17	Thôn 56B	Hiên Dững	1950	x		Ve	Hưu trí	
18	Thôn 56A	Hiên Nhul	1962	x		Ve	Già làng	
19	Thôn 57	Zơ Râm Nhim	1954	x		Ve	Già làng	
20	Thôn 58	Un Chêl	1969	x		Ve	Già làng	
VI	Xã Đắc Tôi						Già làng	
21	Thôn Xóm 10	Zơ Râm Huôn	1959	x		Tà Riêng	Hưu trí	
22	Thôn Đắc Ro	Zơ Râm Ích	1930	x		Tà Riêng	Hưu trí	
23	Thôn Đắc Rích	A Lăng Thị Dúm	1967	x		Tà Riêng	Hưu trí	
24	Thôn Đắc Tà Vâng	Zơ Râm Hượng	1957	x		Tà Riêng	Người uy tín	x
VII	Xã Chà Val							
25	Thôn Tà Un	BLúp Nghét	1955	x		Cơ tu	Già làng	
26	Thôn Càn Đôn	A Rất Dục	1960	x		Cơ tu	Già làng	
27	Thôn A Bát	Zơ Râm Dáh	1949	x		Cơ tu	Già làng	
28	Thôn A Dinh	A Râl Bhúa	1953	x		Cơ tu	Già làng	
29	Thôn La Bơ B	Hiêng Gar	1941	x		Cơ tu	Hưu trí	
30	Thôn La Bơ A	A Lăng A	1953	x		Cơ tu	Hưu trí	
VIII	Xã Zuôih							
31	Thôn Pà Rum A	Bling Trứu	1935	x		Cơ tu	Già Làng	
32	Thôn Pà Đih	Pơ loong Niêng	1953	x		Cơ tu	Hưu trí	

33	Thôn Công Dồn	Bling Hạnh	1950	x		Cơ tu	Hưu trí	
34	Thôn Pà Rum B	Zơ Râm Xăng	1948	x		Cơ tu	Người có công	
IX	Xã Tà Pơ							
35	Thôn Pà Păng	A Viết Đuôi	1950	x		Cơ tu	Già làng	
36	Thôn Thôn II	Zơ Râm A Véc	1948	x		Cơ tu	Già làng	
37	Thôn Vinh	A Rất Ó	1927	x		Cơ tu	Già làng	
38	Thôn Pà Tỏih	A Lãng Chênh	1957		x	Cơ tu	Già làng	
X	Xã Tà Bhing							
39	Thôn Pà Ting	Tơ Ngól Aping	1949	x		Cơ tu	Hưu trí	
40	Thôn Cà Đăng	BLúp A Di	1944	x		Cơ tu	Hưu trí	
41	Thôn Pà Ia	Bờ Nướch Tiêng	1955	x		Cơ tu	Trưởng Ban MT thôn	
42	Thôn Pà Xua	A Viết Bia	1943	x		Cơ tu	Nông dân	
43	Thôn Pà Rông	Doãn Noonh	1952	x		Cơ tu	Trưởng Ban MT thôn	
44	Thôn Pà Vả	A Rất Chá	1952	x		Cơ tu	CT. Hội chữ thập đỏ xã	
45	Thôn Zơ Ra	Riáh Teem (Tăm)	1961		x	Cơ tu	Nông dân	
XI	Xã Cà Dy							
46	Thôn Rô	Đinh Văn Chóo	1946	x		Cơ tu	Nông dân	
47	Thôn Ngói	A Lãng Rêh	1933	x		Cơ tu	Hưu trí	
48	Thôn Pà Căng	A Lãng Cầm	1956	x		Cơ tu	Nông dân	
49	Thôn Pà Dồn	Ka Phu Thương	1938	x		Cơ tu	Hưu trí	
50	Thôn Cà Rung	Riáh Moon	1956	x		Cơ tu	Nông dân	
51	Thôn Pà Roong	Bnướch Đhí	1954	x		Cơ tu	Hưu trí	
52	Thôn Pà Păng	Hôih Uớih	1956	x		Cơ tu	Già làng	
53	Thôn Pà Lanh	Bnướch Rút	1935	x		Cơ tu	Hưu trí	
XII	Thị trấn Thạnh Mỹ							
54	Thôn Pà Dấu I	Zơ Râm Bia	1944	x		Cơ tu	Bí thư Chi bộ thôn	
55	Thôn Dung	A Hó Bươi	1948	x		Cơ tu	Trưởng Ban thôn	
56	Thôn Mực	A Rất Bôn	1949	x		Cơ tu	Già Làng	
57	Thôn Đồng Râm	A Lãng Pá	1948	x		Cơ tu	Bí thư Chi bộ thôn	
58	Thôn Pà Dương	Cha Hiệp Xúc	1957	x		Cơ tu	Già Làng	
59	Thôn Hoa	A Rất Chiêng	1955	x		Cơ tu	Bí thư Chi bộ thôn	
60	Thôn Pà Dấu II	A Lãng Uôn	1937	x		Cơ tu	Già Làng	
B	Huyện Phước Sơn	59		57	2			8
I	Xã Phước Chánh							
61	Thôn 1	Hồ văn Miên	1943	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
62	Thôn 2	Hồ Văn Nhem	1957	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
63	Thôn 3	Hồ Văn Bon	1945	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
64	Thôn 4	Hồ Văn Xôn	1947	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
65	Thôn 5	Hồ Văn Đùng	1952	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
66	Thôn 6	Hồ Văn Ría	1955	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
67	Thôn 7	Hồ Văn Đới	1958	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
II	Xã Phước Hòa							
68	Thôn 2	Lê xuân Râu	1937	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
69	Thôn 5	Hồ văn Dung	1947	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
70	Thôn 6	Hồ văn Phoi	1927	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
III	Xã Phước Hiệp							
71	Thôn 1	Vũ Đình Biên	1940	x		Bh'noong	Già làng	x
72	Thôn 3	Nguyễn Thành Di	1940	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	

73	Thôn 4	Nguyễn Công Tư	1955	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
74	Thôn 7	Hồ Văn Chinh	1943	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
75	Thôn 8	Hồ Văn Trem	1950	x		Bh'noong	Bí thư Chi bộ 8	
IV	Xã Phước Lộc							
76	Thôn 5A	Hồ Văn Bảy	1963	x		Bh'noong	Nông dân	
77	Thôn 5B	Hồ Thị Dinh	1952		x	Bh'noong	Nông dân	
78	Thôn 6	Hồ Văn Yên	1963	x		Bh'noong	Nông dân	
79	Thôn 7	Hồ Văn Vương	1953	x		Bh'noong	Nông dân	
80	Thôn 8A	Hồ Văn Sách	1953	x		Bh'noong	Trưởng thôn	
81	Thôn 8B	Hồ Văn Bia	1954	x		Bh'noong	Trưởng thôn	
V	Xã Phước Đức							
82	Thôn 1	Hồ Văn U	1973	x		Bh'noong	Nông Dân	
83	Thôn 2	Hồ Văn Nghiêng (A)	1961	x		Bh'noong	Nông Dân	
84	Thôn 3	Hồ Văn Ngát	1954	x		Bh'noong	Chi Hội người cao tuổi thôn	
85	Thôn 4	Nguyễn Văn Bé	1959	x		Bh'noong		x
VI	Xã Phước Năng							
86	Thôn 1	Hồ Văn Dũi	1957	x		Mơ nông	Chi Hội người cao tuổi thôn	
87	Thôn 2	Hồ Văn Nhiều	1951	x		Bh'noong		x
88	Thôn 3	Hồ Văn Rím	1940	x		Mơ nông	Chi Hội người cao tuổi thôn	
89	Thôn 4	Hồ Văn Trên	1957	x		Bh'noong		x
90	Thôn 5	A Xôn	1957	x		Dê	Chi Hội người cao tuổi thôn	
VII	Xã Phước Xuân							
91	Thôn Nước Lang	Hồ Văn Đam	1955	x		Bh'noong		x
92	Thôn Lao Đu	A Song Ba	1949	x		Dê	Chi hộ NCT thôn	
93	Thôn Lao Mung	A Nghi	1955	x		Dê	Chi hộ NCT thôn	
VIII	Xã Phước Mỹ							
94	Thôn 1	Hồ Văn Ly	1954	x		Mơ nông	Cán bộ Hưu trí	
95	Thôn 2	Hồ Văn Nhiên	1942	x		Mơ nông	Chi Hội người cao tuổi thôn	
96	Thôn 3	Đinh Văn Sười	1939	x		Mơ nông	Chi Hội người cao tuổi thôn	
97	Thôn 4	Hồ Văn Nhất	1954	x		Mơ nông	Chi Hội người cao tuổi thôn	
98	Thôn 5	Hồ Văn Kiếp	1950	x		Mơ nông	Hội Cựu chiến binh thôn	
IX	Xã Phước Thành							
99	Thôn 1 A	Hồ Văn Nhiều	1947	x		Bh'noong	Nông nhân	
100	Thôn 1 B	Hồ Văn Don	1960	x		Bh'noong	Trưởng thôn	
101	Thôn 2	Hồ Văn Điều	1953	x		Bh'noong	Nông dân	
102	Thôn 3	Hồ Văn Xô	1948	x		Bh'noong	Bí thư chi bộ	
103	Thôn 4A	Hồ Văn Ni	1959	x		Bh'noong	Chủ tịch Hội người cao tuổi	
104	Thôn 4 B	Hồ Văn Ngòi	1949	x		Bh'noong	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	
X	Xã Phước Kim							
105	Thôn Luông A	Hồ Văn Lia	1949	x		Bh'noong	Cán bộ hưu trí	
106	Thôn Luông B	Đinh Văn Miên	1948	x		Bh'noong	Cán bộ hưu trí	
107	Thôn Triêng	Hồ Văn Sinh	1970	x		Bh'noong		x
108	Thôn Trà Văn A	Hồ Văn Deo	1939	x		Bh'noong	Già làng	
109	Thôn Trà Văn B	Hồ Văn Anh	1962	x		Bh'noong		x
110	Thôn Nước Kiết	Hồ Văn Ghiêm	1953	x		Bh'noong	Cán bộ hưu trí	
XI	Xã Phước Công							
111	Thôn 1	Hồ Văn Đoàn	1942	x		Bh'noong	Già Làng	
112	Thôn 2	Hồ Văn Xuyên	1954	x		Bh'noong	Già Làng	

113	Thôn 3	Hồ Văn Tơ	1954	x		Bh'noong		x
114	Thôn 4	Hồ Văn Khoang	1952	x		Bh'noong	Già Làng	
XII	TT Khâm Đức							
115	Khối 1	Đinh Thị Y Vinh	1955		x	Bh'noong	CB Hưu trí	
116	Khối 3	Hồ Văn Điều	1940	x		Bh'noong	CB Hưu trí	
117	Khối 4	Trần Đình Sách	1940	x		Kinh	CB Hưu trí	
118	Khối 5	Hồ Văn Nhun	1940	x		Bh'noong	CB Hưu trí	
119	Khối 6	Hồ Văn Trủa	1938	x		Bh'noong	CB Hưu trí	
C	Huyện Tây Giang	70		69	1			6
I	Xã Dang							
120	Thôn Adâu	Bnước Chê	1949	x		Cơ tu	Già làng	
121	Thôn Ba tur	Hốih Poói	1950	x		Cơ tu	Già làng	
122	Thôn Arui	Bnước Uơn	1946	x		Cơ tu	Già làng	
123	Thôn K'xêeng	Bhling Xóc	1955	x		Cơ tu	Già làng	
124	Thôn Z'lao	Bríu Xanh	1958	x		Cơ tu	Già làng	
125	Thôn Alua	Hốih Luốc	1965	x		Cơ tu	Già làng	
126	Thôn Kala	Aviét Bló	1964	x		Cơ tu	Già làng	
127	Thôn Katiéc	Blúp lược	1925	x		Cơ tu	Già làng	
II	Xã Lãng							
128	Thôn Tary	Cơ lâu Nứch	1949	x		Cơ tu	Già làng	
129	Thôn Poning	Cơ lâu Nhấp	1954	x		Cơ tu	Già làng	
130	Thôn ARòh	Cơ lâu Bhla	1947	x		Cơ tu	Già làng	
131	Thôn Nal	Bríu Roon	1949	x		Cơ tu	Già làng	
132	Thôn Bhalù	Bhling Đâu	1948	x		Cơ tu	Già làng	
133	Thôn J'da	Bhling Vong	1938	x		Cơ tu	Già làng	
134	Thôn Aró	Hốih Giúc	1940	x		Cơ tu	Già làng	
III	Xã Atiêng							
135	Thôn Z'rượ	Alăng Hâng	1956	x		Cơ tu	Già làng	
136	Thôn RBhướp	Blúp Ú'	1938	x		Cơ tu	Già làng	
137	Thôn Agrông	Blúp Bhuóch	1941	x		Cơ tu	Già làng, NDSX giỏi	
138	Thôn Tà Vàng	Alăng Gêr	1950	x		Cơ tu	Già làng	
139	Thôn Ahu	Zơ Râm Giáp	1947	x		Cơ tu	Già làng	x
140	Thôn Aching	PơLoong Đal	1940	x		Cơ tu	Già làng, NDSX giỏi	
IV	Xã Avương							
141	Thôn Apát	Zơ râm Blóp	1952	x		Cơ tu	Già làng, NDSX giỏi	
142	Thôn T'ghêy	Bhling Dầm	1952	x		Cơ tu	Già làng, NDSX giỏi	
143	Thôn Bhló I	Bhling Rêu	1952	x		Cơ tu	Già làng, NDSX giỏi	
144	Thôn Bhló II	Bríu Danh	1934	x		Cơ tu	Già làng	
145	Thôn X'oi I	Bhling Poo	1973	x		Cơ tu	Già làng	
146	Thôn X'oi II	Arát Blư	1937	x		Cơ tu	Già làng	
147	Thôn X'oi III	Bling Tr'Ngâl	1943	x		Cơ tu	Già làng	
148	Thôn Aréc	Ating Thân	1955	x		Cơ tu	Già làng	
149	Thôn Aur	Alăng Gieng	1952	x		Cơ tu	Già làng	
V	Xã Anông							
150	Thôn Acáp	Alăng Mòi	1942	x		Cơ tu	Già làng	
151	Thôn Anoonh	Arát Đúch	1945	x		Cơ tu	Già làng	
152	Thôn Axoò	Bríu Nghêl	1961	x		Cơ tu	Già làng	
153	Thôn Arót	Alăng Xuát	1942	x		Cơ tu	Già làng	

VI	Xã Bhalêê						
154	Thôn Agiốc	Bnướch Chờ	1954	x		Cơ tu	Già làng x
155	Thôn R'cung	ALăng Bờ	1940	x		Cơ tu	Già làng x
156	Thôn Atép 2	Ta rương Ba	1942	x		Cơ tu	Nông dân, NCUT x
157	Thôn Atép I	ALăng Nháih	1947	x		Cơ tu	Nông dân x
158	Thôn Auung	PơLoong Crip	1949	x		Cơ tu	Nông dân
159	Thôn Bhloóc	Bling Ngương	1990	x		Cơ tu	Nông dân, NCUT
160	Thôn Tà Làng	ALăng Amurop	1957	x		Cơ tu	Già làng x
161	Thôn Arung	Poloong Alúc	1954	x		Cơ tu	Nông dân
VII	Xã Gari						
162	Thôn Arooi	Riáh Nhuôn	1946	x		Cơ tu	Hưu trí
163	Thôn Ating	Riáh Nhoót	1940	x		Cơ tu	Già làng
164	Thôn Dadding	Poloong Diêh	1950	x		Cơ tu	Già làng
165	Thôn Apool	Poloong Diêm	1940	x		Cơ tu	Già làng
166	Thôn Pút	Poloong Piênh	1948	x		Cơ tu	Già làng
167	Thôn Glao	Tangôn Lãng	1946	x		Cơ tu	Già làng
VIII	Xã Tr'hy						
168	Thôn Abanh I	Bling Ría	1952	x		Cơ tu	Già làng
169	Thôn Abanh II	Poloong Giósch	1952	x		Cơ tu	Già làng
170	Thôn Dầm II	Zơ Râm Dâu	1957	x		Cơ tu	Già làng
171	Thôn Ariêu	Zơ Râm Breo	1954	x		Cơ tu	Già làng
172	Thôn Dầm I	Poloong Pruôn	1952	x		Cơ tu	Già làng
173	Thôn Voòng	Coor Tám	1953	x		Cơ tu	Già làng
IX	Xã Ch'om						
174	Thôn H'júh	Alăng Hướch	1945	x		Cơ tu	Già làng
175	Thôn Réh	Riáh Đơor	1940	x		Cơ tu	Già làng
176	Thôn Z'rút	Tangôn Bróch	1941	x		Cơ tu	Già làng
177	Thôn Đhung	Bhling Diên	1946	x		Cơ tu	Già làng
178	Thôn Achoong	Alăng Kiáh	1945	x		Cơ tu	Già làng
179	Thôn Cha'nóc	Riáh Thị Dâng	1947		x	Cơ tu	Già làng
180	Thôn Atu 2	Tangôn Eng	1939	x		Cơ tu	Già làng
181	Thôn Atu 1	Bríu Nhai	1960	x		Cơ tu	Già làng
X	Xã Axan						
182	Thôn Arăng I	Poloong Jim	1945	x		Cơ tu	Già làng
183	Thôn Arăng II	Bling Nhéh	1959	x		Cơ tu	Già làng
184	Thôn Ganil	Hóih Nhiéc	1964	x		Cơ tu	Già làng
185	Thôn K'noonh 1	Alăng Dêêu	1977	x		Cơ tu	Già làng
186	Thôn K'noonh 3	Alăng Xiêng	1952	x		Cơ tu	Già làng
187	Thôn Agríh	Poloong Zra	1936	x		Cơ tu	Già làng
188	Thôn Arăng 3	Bling Brắc	1933	x		Cơ tu	Già làng
189	Thôn K'noonh 2	Poloong Bông	1934	x		Cơ tu	Già làng
D	Huyện Bắc Trà My	50		49	1		4
I	Xã Trà Kót						
190	Thôn 1	Phạm Lâm	1956	x		Cor	CB xã
191	Thôn 2A	Hồ Văn Tâm	1959	x		Cor	CB xã
192	Thôn 2B	Trần Văn Tám	1952	x		Cor	Nông dân x
193	Thôn 3B	Nguyễn Thành Vinh	1957	x		Cor	Già làng
194	Thôn 4	Trần Văn Thắng	1950	x		Cor	Già làng

195	Thôn 5A	Huỳnh Văn	1949	x		Cor	Già làng	
196	Thôn 5B	Huỳnh Văn Lương	1945	x		Cor	Già làng	
II	Xã Trà Nú							
197	Thôn 1	Huỳnh Văn Sáu	1931	x		Cor	CB thôn	
198	Thôn 2	Huỳnh Vũ Quang	1936	x		Cor	Nóc trưởng	
199	Thôn 3	Nguyễn Văn Ba	1954	x		Cor	Bí thư Chi bộ	
200	Thôn 4	Hồ Ngọc Vân	1937	x		Cor	Nóc trưởng	
III	Xã Trà Giang							
201	Thôn 2	Triệu Viết Bao	1948	x		Nùng	Người cao tuổi	
202	Thôn 3	Hồ Trường Sinh	1955	x		Cor	Nông dân	
203	Thôn 5	Triệu Khánh Hòa	1960	x		Dao	Thôn trưởng	
204	Thôn 6	Bùi Văn Tới	1956	x		Mường	Nông dân	
IV	Xã Trà Sơn							
205	Thôn Tân Hiệp	Nguyễn Văn Bân	1988	x		Cadong	Nông dân	
206	Thôn Cao Sơn	Hồ Văn Phước	1982	x		Cadong	Nông dân	
V	Xã Trà Tân							
207	Thôn 3	Hồ Văn Xù	1949	x		Cadong	Hưu trí	
208	Thôn 4	Hồ Văn Ách	1954	x		Cadong	Nông dân	
209	Thôn 6	Đinh Văn Xin	1972	x		Cadong	Già làng	
210	Thôn 7	Đinh Văn Cường	1977	x		Cadong	Nông dân	x
211	Thôn 8	Trần Văn Truyền	1986	x		Cadong	Nông dân	
VI	Xã Trà Đốc							
212	Thôn 1	Phạm Văn Trung	1958	x		Cadong	Cán bộ thôn	
213	Thôn 2	Trần Phúc	1977	x		Cadong	Nông dân	
214	Thôn 3	Trần Văn Dự	1964	x		Cadong	Nông dân	x
215	Thôn 4	Trần Xuân Đài	1965	x		Cadong	BT chi bộ	x
216	Thôn 5	Hồ Văn Mười	1951	x		Cadong	Nóc trưởng	
VII	Xã Trà Bui							
217	Thôn 1	Đinh Văn Đức	1932	x		Cadong	Hội CCB thôn	
218	Thôn 2	Đinh Văn Niên	1940	x		Cadong	Nông dân	
219	Thôn 3	Đinh Văn Nắm	1934	x		Cadong	Nông dân	
220	Thôn 4	Hồ Văn Nốt	1940	x		Cadong	Nông dân	
221	Thôn 5	Hồ Văn Doan	1940	x		Cadong	Hưu trí	
222	Thôn 6	Hồ Văn Lễ	1950	x		Cadong	Già làng	
223	Thôn 7	Nguyễn Văn Long	1950	x		Cadong	Già làng	
224	Thôn 8	Hồ Văn Nía	1940	x		Cadong	PBT Chi bộ thôn	
225	Thôn 9	Hồ Văn Sĩa	1953	x		Cadong	Hội CCB thôn	
VIII	Xã Trà Giác							
226	Thôn 1	Trần Văn Nam	1957	x		Cadong	Nông dân	
227	Thôn 2	Trần Văn Phòng	1956	x		Cadong	Già làng	
228	Thôn 3A	Nguyễn Ngọc Nhân	1954	x		Cadong	Hội CCB thôn	
229	Thôn 4	Lê Xuân Thành	1954	x		Cadong	Thôn trưởng	
230	Thôn 5	Nguyễn Cao Kỳ	1977	x		Cadong	Thôn trưởng	
IX	Xã Trà Giáp							
231	Thôn 1	Trần Ngọc Liên	1947	x		Cor	CB thôn	
232	Thôn 2	Hồ Xuân Ba	1939	x		Cor	Hưu trí	
233	Thôn 3	Nguyễn Thị Nhỏ	1949		x	Cadong	BT chi bộ	
234	Thôn 4	Hồ Văn Im	1940	x		Cadong	Nông dân	

235	Thôn 5	Nguyễn Văn Đông	1935	x		Cadong	Nông dân	
X	Xã Trà Ka							
236	Thôn 1	Nguyễn Thanh Đình	1971	x		Ca dong	Già làng	
237	Thôn 2	Đình Văn Thượng	1930	x		Cor	Già làng	
238	Thôn 3	Nguyễn Văn Bốn	1946	x		Cadong	Già làng	
239	Thôn 4	Nguyễn Cao Bằng	1959	x		Cadong	Nông dân	
E	Nam Trà My	42		41	1			2
I	Xã Trà Vân							
240	Thôn 1	Hồ Thị Thao	1954		x	Cadong	Nông dân	
241	Thôn 2	Vũ Trần Quyết	1966	x		Cadong	Nông dân	
242	Thôn 3	Hồ Văn Tư	1957	x		Cadong	Già làng	
II	Xã Trà Mai							
243	Thôn 1	Trần Văn Mổ	1937	x		Cadong	Hưu trí	
244	Thôn 2	Nguyễn Thanh Phương	1950	x		Cadong	Hưu trí	
245	Thôn 3	Nguyễn Đình Cường	1965	x		Cadong	Trưởng thôn	
III	Xã Trà Tập							
246	Thôn 1	Hồ Văn Diện	1944	x		Cadong	Nông dân	
247	Thôn 2	Hồ Văn Nền	1950	x		Cadong	Hưu trí	
248	Thôn 3	Hồ Văn Chung	1941	x		Cadong	Già làng	
249	Thôn 4	Hồ Văn Mênh	1955	x		Cadong	Nông dân	
IV	Xã Trà Cang							
250	Thôn 1	Nguyễn Ngọc Vi	1948	x		Xêđăng	Già làng	
251	Thôn 2	Hồ Văn Giang	1940	x		Xêđăng	Hưu trí	
252	Thôn 3	Lê Quang Hồng	1951	x		Xêđăng	Nông dân	
253	Thôn 4	Hồ Văn Dú	1942	x		Xêđăng	Già làng	
254	Thôn 5	Nguyễn Thế Vinh	1968	x		Xêđăng	Nông dân	
255	Thôn 6	Hồ văn Điều	1932	x		Xêđăng	Nóc trưởng	
256	Thôn 7	Hồ Văn Do	1952	x		Xêđăng	Nông dân	
V	Xã Trà Đơn							
257	Thôn 1	Lê Thanh Hiện	1960	x		Cadong	Nông dân	
258	Thôn 2	Đình Văn Bách	1927	x		Cadong	Già làng	
259	Thôn 3	Nguyễn Văn Liêm	1961	x		Cadong	Nông dân	
VI	Xã Trà Đơn							
260	Thôn 1	Hồ Văn Ngọc	1940	x		Cadong	Già làng	
261	Thôn 2	Nguyễn Trọng Nghĩa	1975	x		Cadong	BT Chi bộ	
262	Thôn 3	Hồ Văn Yên	1951	x		Cadong	Già làng	
263	Thôn 4	Hồ Văn Tới	1947	x		Cadong	BT Chi bộ	
264	Thôn 5	Nguyễn Thái Đường	1965	x		Cadong	BT Chi bộ	
VII	Xã Trà Vinh							
265	Thôn 1	Hồ Văn Tiếng	1942	x		Cadong	Già làng	
266	Thôn 2	Bùi Xuân Ca	1969	x		Cadong	CA viên Thôn	
267	Thôn 3	Đình Văn Dạy	1958	x		Cadong	Già làng	
268	Thôn 4	Nguyễn Minh Hải	1968	x		Cadong	Nông dân	
VIII	Xã Trà Linh							
269	Thôn 1	Hồ Văn Bông	1940	x		Xê đăng	Hưu trí	
270	Thôn 2	Trần Xuân Đoàn	1947	x		Xê đăng	Già làng	
271	Thôn 3	Hồ Văn Đun	1947	x		Xê đăng	Già làng	

272	Thôn 4	Hồ Văn Nam	1974	x		Xê đăng	Nông dân	
IX	Xã Trà Leng							
273	Thôn 1	Nguyễn Xuân Tăng	1964	x		Mơ nông	BT Chi bộ	
274	Thôn 2	Lê Văn Tám	1960	x		Mơ nông	CTMT xã	
275	Thôn 3	Nguyễn Thành Tiêu	1948	x		Mơ nông	Hưu trí	
276	Thôn 4	Hồ Văn Mót	1932	x		Mơ nông	Già làng	
X	Xã Trà Nam							
277	Thôn 1	Phạm Hồng Nam	1975	x		Xê đăng	Trưởng thôn	x
278	Thôn 2	Phạm Duy Hoàng	1983	x		Xê đăng	Trưởng thôn	x
279	Thôn 3	Đinh Văn Liêm	1954	x		Xê đăng	Bệnh binh	
280	Thôn 4	Phạm Xuân Biên	1963	x		Xê đăng	BT Chi bộ	
281	Thôn 5	Đinh Văn Nam	1963	x		Xê đăng	Hưu trí	
F	Huyện Đông Giang	80		78	2			7
I	Xã Za Hung							
282	Thôn Gổ	Bnướcch Monh	1947	x		Cơ tu	Già làng có uy tín của thôn	
283	Thôn Ka Dâu	A Lăng Bông	1952	x		Cơ tu	Già làng có uy tín của thôn	
284	Thôn A Xanh I	Bnướcch Plức	1950	x		Cơ tu	Cán bộ hưu trí	
285	Thôn A Xanh II	Bnướcch Mom	1950	x		Cơ tu	Già làng có uy tín của thôn	
286	Thôn Xà Nghin I	Bnướcch Sơn	1950	x		Cơ tu	Già làng có uy tín của thôn	
287	Thôn Xà Nghin II	Bnướcch Pố	1964	x		Cơ tu	Già làng có uy tín của thôn	
II	Xã Ma Cooih							
288	Thôn ADớ	ALăng Kđốc	1978	x		Cơ tu	Nông dân	
289	Thôn A Bông	ALăng Lợi	1987	x		Cơ tu	Phó Trưởng thôn	
290	Thôn A Đền	A rất Bốc	1970	x		Cơ tu	Nông dân	
291	Thôn Tà Rềng	A Rất Pung	1945	x		Cơ tu	Già làng	
292	Thôn Trơ Ngung	Briú Róm	1948	x		Cơ tu	Bí thư Chi bộ	
293	Thôn A Zal	Hôi Lin	1949	x		Cơ tu	Già làng	
294	Thôn A Xờ	A Rất Bón	1977	x		Cơ tu	Phó Ban Mặt trận thôn	
III	Xã ARooi							
295	Thôn A Điêu	A Rất Blươi	1958	x		Cơ tu	BT Chi bộ thôn	
296	Thôn Tu Ngung	Aráy Vờ	1946	x		Cơ tu	Già làng thôn	
297	Thôn A Bung	Arất Bui	1960	x		Cơ tu	Nông dân	
298	Thôn A Dung	Zơ râm Giao	1940	x		Cơ tu	Già làng thôn	
299	Thôn Ka Đấp	Arất Tà Hước	1945	x		Cơ tu	Già làng thôn	
IV	Thị trấn Pao							
300	Thôn Aduông 2	Ating Lăng	1951	x		Cơ tu	Già làng thôn	
301	Thôn Aduông 1	Ating Păng	1949	x		Cơ tu	Già làng thôn	
302	Thôn Adinh 3	Zơ râm Đhiết	1958	x		Cơ tu	Già làng thôn	
303	Thôn Adinh 2	Arâl Cước	1952	x		Cơ tu	Bí thư chi bộ thôn	
304	Thôn Adinh 1	Alăng Thị Lợi	1950		x	Cơ tu	Già làng thôn	
305	Thôn Ghúc	Cơ Lâu Nhím	1947	x		Cơ tu	Già làng thôn	
306	Thôn Tà Xí	Đinh Văn Tang	1944	x		Cơ tu	Trưởng thôn	
307	Thôn Pao	Alăng Vơ	1938	x		Cơ tu	Bệnh binh	
308	Thôn Ka Đéh	Bnướcch Nhem	1975	x		Cơ tu	BT chi bộ thôn	x
309	Thôn Ka Nôm	Arất Dom	1953	x		Cơ tu	Tổ hòa giải thôn	
310	Thôn Nghe	Lê Văn Ka	1957	x		Cơ tu	Bí thư chi bộ thôn	
311	Thôn Tà Vạc	Arâl Ngul	1933	x		Cơ tu	Trưởng Ban Mặt trận thôn	
312	Thôn Gùng	Ating Néh	1937	x		Cơ tu	CB hưu trí	x

V	Xã Tà Lu						
313	Thôn ĐHrông	Poloong Cha Niêm	1942	x		Cơ tu	Già làng thôn
314	Thôn Aréh	A lăng Thân	1975	x		Cơ tu	Nông dân
315	Thôn Pà Nai I	Bnướch Bờ	1930	x		Cơ tu	Già làng thôn
316	Thôn Pà Nai II	Blúp Pliếp	1952	x		Cơ tu	Già làng thôn
VI	Xã Sông Kôn						
317	Thôn Bút Tura	Alăng Đàng	1942	x		Cơ tu	Chi hội trưởng Hội CCB
318	Thôn Bút Nga	Arăt Chơ ríc	1955	x		Cơ tu	BT chỉ bộ thôn
319	Thôn K8	Jodêl Nhơ	1950	x		Cơ tu	Già làng
320	Thôn K9	A Lăng Guôn	1953	x		Cơ tu	Nông dân
321	Thôn Bhoɦồông1	Bríu Danh	1950	x		Cơ tu	CB hưu trí
322	Thôn Bhoɦồông2	Jodêl Xóp	1949	x		Cơ tu	Già làng
323	Thôn Sơn	Alăng PRót	1947	x		Cơ tu	Già làng
324	Thôn Bút Nhót	Ating Cao Ting	1945	x		Cơ tu	Hưu trí
325	Thôn Clòo	Bríu Rung (Ruong)	1936	x		Cơ tu	Nông dân
326	Thôn Đào	Alăng Đăn	1982	x		Cơ tu	Nông dân
VII	Xã Jơ Ngây						
327	Thôn Ngăt	Đinh Mướp	1938	x		Cơ tu	Người có uy tín
328	Thôn Kềng	Nguyễn Xuân Vất	1944	x		Cơ tu	Nông dân
329	Thôn Cloò	Zorâm A Ria	1939	x		Cơ tu	Già làng thôn
330	Thôn Phú Mưa	Alăng Chúc	1941	x		Cơ tu	Hưu trí
331	Thôn A Ram 1	Alăng Tiếc	1966	x		Cơ tu	Nông dân
332	Thôn A Ram 2	Bnướch Kiếu	1968	x		Cơ tu	Nông dân
333	Thôn Zahá	A Tinh Nhác	1962	x		Cơ tu	Nông dân
334	Thôn La Đàng	Alăng Tin	1951	x		Cơ tu	Già làng thôn
335	Thôn Brùa	Ra pát Voi	1940	x		Cơ tu	Già làng thôn
VIII	Xã A Ting						
336	Thôn Chờ Nết	Hôih Chou	1974	x		Cơ tu	CB hưu trí
337	Thôn Ra Văh	Zơ râm Véc	1974	x		Cơ tu	CB hưu trí
338	Thôn A Liêng	Bríu Ngà	1969	x		Cơ tu	Già làng
339	Thôn Chờ Cớ	Coor Lăh	1948	x		Cơ tu	Già làng
340	Thôn A Róch	Pơ loong J ưi	1957	x		Cơ tu	CB thôn
341	Thôn Pa Zíh	A lăng Phương	1952	x		Cơ tu	Nông dân
IX	Xã Ba						
342	Thôn Tà Lâu	Alăng Đồi	1946	x		Cơ tu	Chi hội trưởng Chi hội CCB
343	Thôn Năm	Lê Văn Minh	1970	x		Cơ tu	Bí thư chỉ bộ thôn
344	Thôn Phú Bảo	Đinh Thị Phiên	1955		x	Cơ tu	Cán bộ hưu trí
345	Thôn Ếo	Phạm Văn Croi	1954	x		Cơ tu	Bí thư chỉ bộ thôn
346	Thôn Phú Sơn	Nguyễn Hồng Tép	1950	x		Cơ tu	Hội viên Hội nông dân
347	Thôn Tổng Coói	Mạc Văn Mìn	1953	x		Cơ tu	Cán bộ hưu trí
348	Thôn Dốc Kiền	Lê Văn Nghen	1952	x		Cơ tu	Bí thư chỉ bộ thôn
X	Xã Tư						
349	Thôn Điêm	Đinh Văn Dai	1933	x		Cơ tu	Già làng thôn
350	Thôn Lăy	Đinh Văn Thép	1950	x		Cơ tu	CT Hội người cao tuổi xã
351	Thôn Vầu	Nguyễn Văn Phương	1947	x		Cơ tu	Già làng
352	Thôn Nà Hoa	Nguyễn Văn Bui	1951	x		Cơ tu	CB hưu trí
XI	Xã Ka Dăng						
353	Thôn Tu Núc	A Lăng Dáp	1959	x		Cơ tu	Phó ban mặt trận thôn

354	Thôn AChôm 1	A Lăng Minh	1956	x		Cơ tu	Nông dân	
355	Thôn AChôm 2	A Lăng Mưa	1940	x		Cơ tu	Trưởng ban mặt trận thôn	
356	Thôn Hiệp	Hồ Quyết Tâm	1957	x		Cơ tu	Bí thư chi bộ thôn	
357	Thôn Nhiều 1	A Lăng Tóoc	1943	x		Cơ tu	Nông dân	
358	Thôn Nhiều 2	A Lăng Biêu	1949	x		Cơ tu	Cán bộ Hưu trí	
359	Thôn Bồn GLiêng	A Lăng Chích	1965	x		Cơ tu	Nông dân	
360	Thôn Khe Bọt	A Lăng Nhon	1976	x		Cơ tu	Thôn đội trưởng	
361	Thôn Ka Đâu	A Lăng Diều	1957	x		Cơ tu	Nông dân	
G	Huyện Hiệp Đức	17		17	0			7
I	Xã Phước Gia							
362	Thôn 1	Hồ Văn Bốn	1950	x		Cadong	Già làng	
363	Thôn 2	Hồ Văn Xơ	1985	x		Cadong	Trưởng thôn	x
364	Thôn 3	Trần Văn Ngọc	1948	x		Cadong	Già làng	
365	Thôn 4	Hồ Ngọc Danh	1989	x		Cadong	Trưởng thôn	x
366	Thôn 5	Đinh Văn Khương	1950	x		Cadong	CB Hưu trí, già làng	
II	Xã Phước Trà							
367	Thôn 1	Hồ Văn Xét	1939	x		Cadong	Già làng	
368	Thôn 2	Hồ Văn Dương	1948	x		Cadong	Già làng	x
369	Thôn 3	Hồ Văn Xá	1957	x		Mơ nông	Già làng	
370	Thôn 4	Hồ Văn Xây	1956	x		Mơ nông	Già làng	
371	Thôn 5	Hồ Văn Diên	1952	x		Mơ nông	Già làng	x
372	Thôn 6	Hồ Văn Sơn	1957	x		Mơ nông	Già làng	x
III	Xã Sông Trà							
373	Thôn 1	Hồ Văn Nghĩa	1969	x		Mơ nông	Thôn trưởng	x
374	Thôn 2	Trần Định	1968	x		Kinh	Trưởng thôn	
375	Thôn 3	Nguyễn Văn Hát	1930	x		Kinh	CB hưu trí, già làng	
376	Thôn 4	Đinh Văn Linh	1973	x		Cadong	Thôn trưởng	
377	Thôn 5	Hồ Văn Lít	1942	x		Cadong	Già làng	
378	Thôn 6	Hồ Văn Quảng	1979	x		Cadong	Trưởng thôn	x
H	Huyện Núi Thành	3		3				
I	Xã Tam Trà							
379	Thôn Xuân Thọ	Trần Văn Châu	1939	x		Cor	Già làng	
380	Thôn Thuận Tân	Nguyễn Kim Trường	1935	x		Cor	CT Hội CCB thôn	
381	Thôn Tứ Mỹ	Châu Văn Hữu	1945	x		Cor	CB hưu, Đảng viên	
K	Huyện Tiên Phước	2		2	0			
I	Xã Tiên An							
382	Thôn 3	Huỳnh Văn Trịnh	1958	x		Cor	Tổ trưởng Tổ đoàn kết	
II	Xã Tiê Lập							
383	Thôn 1	Lê Văn Hải	1978	x		Cor	Nông dân	
L	Huyện Phú Ninh	1		1	0			
I	Xã Tam Lãnh							
384	Thôn Trà Sung	Nguyễn Văn Phương	1955	x		Cor	Nông dân	
M	Huyện Đại Lộc							
I	Xã Đại Hưng	1		1				
385	Thôn Yều	Đinh Phe	1962	x		Cotu	Trưởng thôn	
Tổng cộng		385		376	9		0	35